

 **01/03/2024**

VN-Index hướng về 1,268 điểm – BFC

YSflex




**Tải
ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá cao su tăng cao nhất kể từ tháng 07/2022

- Giá cao su kỳ hạn giao dịch ở mức trên 160 cent USD/kg, mức cao nhất kể từ tháng 7 năm 2022, chủ yếu do lo ngại về nguồn cung dai dẳng do điều kiện thời tiết bất lợi tại các nhà sản xuất lớn ở châu Á. Dự kiến thời tiết khắc nghiệt sẽ xảy ra tại một số khu vực của nước sản xuất hàng đầu Thái Lan, có khả năng dẫn đến thiệt hại mùa màng. Hơn nữa, các nhà sản xuất cao su vẫn lo ngại về tác động tiềm ẩn của Quy định phá rừng của Liên minh châu Âu, vì lo ngại nó có thể làm trầm trọng thêm những thách thức mà ngành đang gặp khó khăn này phải đối mặt. Trong khi đó, các nhà giao dịch cân nhắc triển vọng nhu cầu mạnh mẽ hơn từ các nhà sản xuất ô tô và lốp xe.
- Đồ thị giá cao su đóng cửa tăng 1.05% trong phiên giao dịch ngày 29/02/2024 tiếp tục duy trì xu hướng tăng mạnh. Khả năng giá cao su tiếp tục duy trì quán tính tăng tiến đến kiểm định vùng kháng cự quanh 168.4. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá cao su
Nguồn: Tradingeconomics

Phổ Wall tăng điểm sau dữ liệu lạm phát mới nhất

- Phố Wall Chứng khoán Mỹ đóng cửa cao hơn vào thứ Năm, với S&P 500 tăng 0.52%, Nasdaq tăng 0.9% và chỉ số Dow Jones đạt mức tăng khiêm tốn với mức tăng 47 điểm khi các nhà đầu tư tiếp nhận dữ liệu PCE mới nhất. Chỉ số PCE trong tháng 1 cho thấy mức tăng 0.3% so với tháng trước và chỉ số cốt lõi tăng lên 0.4% từ 0.1%, phù hợp với kỳ vọng. Chủ tịch Fed Atlanta Raphael Bostic cho biết dữ liệu gần đây cho thấy con đường quay trở lại mục tiêu lạm phát 2% của ngân hàng trung ương sẽ “gập ghềnh”. Tuy nhiên nhà đầu tư vẫn đặt kỳ vọng vào việc cắt giảm lãi suất trong tháng 6.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 0.12 % trong ngày giao dịch 29/02/2024 tiếp tục hình thành mẫu hình nền rút râu khi chạm vùng hỗ trợ quanh 38,935. Khả năng Dow Jones sẽ tiếp tục tăng và kiểm định lại vùng kháng cự quanh 39,148. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview

2024

Hiệu suất S&P500 khi tăng liên tục trong tháng 11, 12, 01 và 02

Năm	Tháng 03	Cả năm	Trong 10 tháng của năm	12 tháng kế tiếp
1950	0.40%	21.70%	18.60%	26.60%
1954	3.00%	45.00%	37.60%	40.60%
1955	-0.50%	26.40%	23.70%	23.30%
1961	2.60%	23.10%	12.80%	10.30%
1971	3.70%	10.80%	5.40%	10.10%
1983	3.30%	17.30%	11.40%	6.10%
1986	5.30%	14.60%	6.70%	25.20%
1991	2.20%	26.30%	13.60%	12.40%
1993	1.90%	7.10%	5.20%	5.40%
1996	0.80%	20.30%	15.70%	23.50%
1998	5.00%	26.70%	17.10%	18.00%
2004	-1.60%	9.00%	5.80%	5.10%
2013	3.60%	29.60%	22.00%	22.80%
2017	0.00%	19.40%	13.10%	14.80%
Trung bình	2.12%	21.24%	14.91%	17.44%
Trung vị	2.40%	21.00%	13.35%	16.40%
Xác suất tăng	78.57%	100%	100%	100%



Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	28/02	-	-	1.05%
DB FTSE	28/02	(100)	(71)	-0.50%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	28/02	-	-	-0.51%
Kim Kindex VN30	27/02	-	-	-0.79%
Premia MSCI	28/02	-	-	-2.31%
Fubon FTSE	29/02	1,500	15	-1.03%
E1VFN30	28/02	(1,400)	(30)	-0.31%
FUEVFN30	28/02	(1,700)	(49)	-0.10%
FUESSVFL	28/02	(300)	(6)	-0.40%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

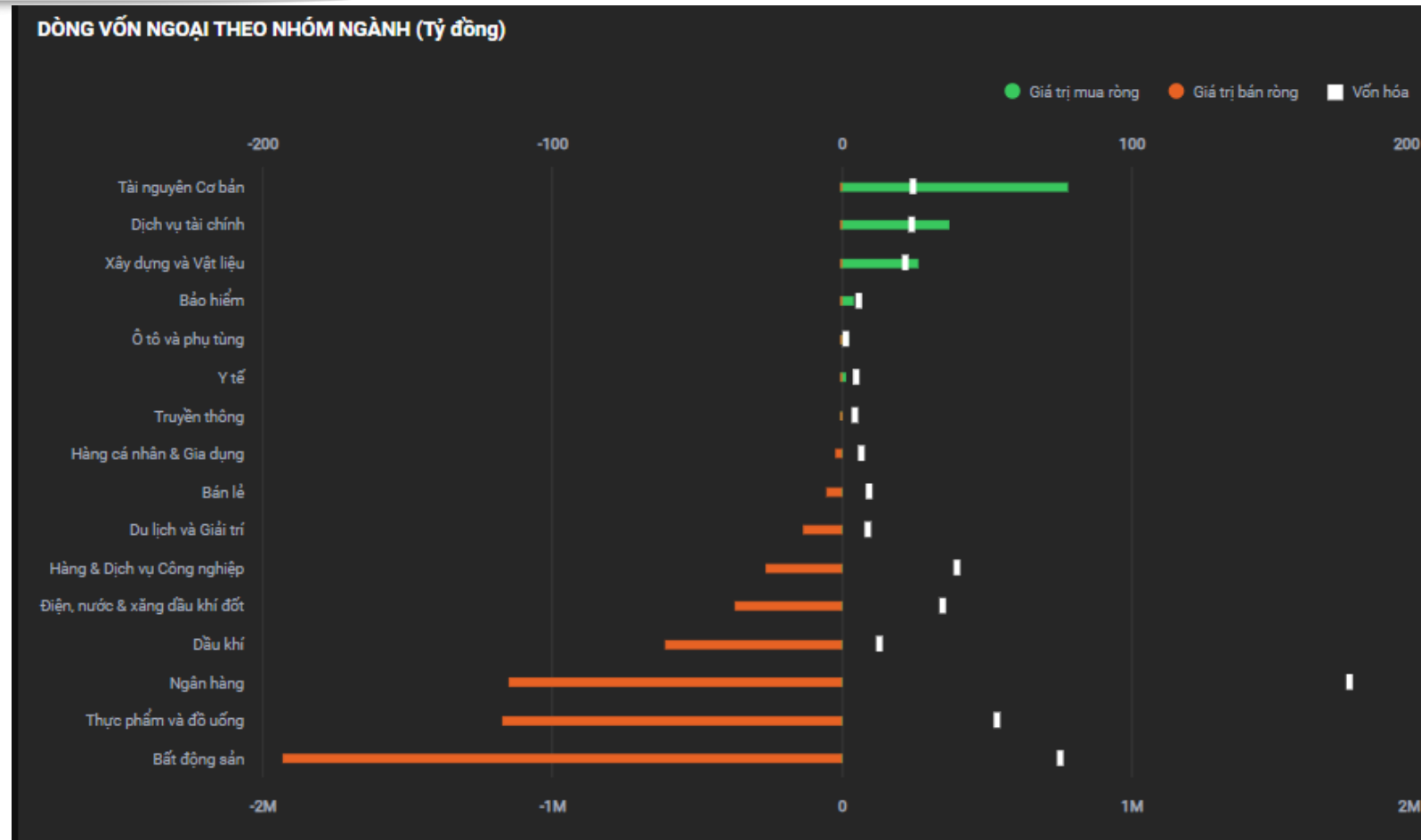
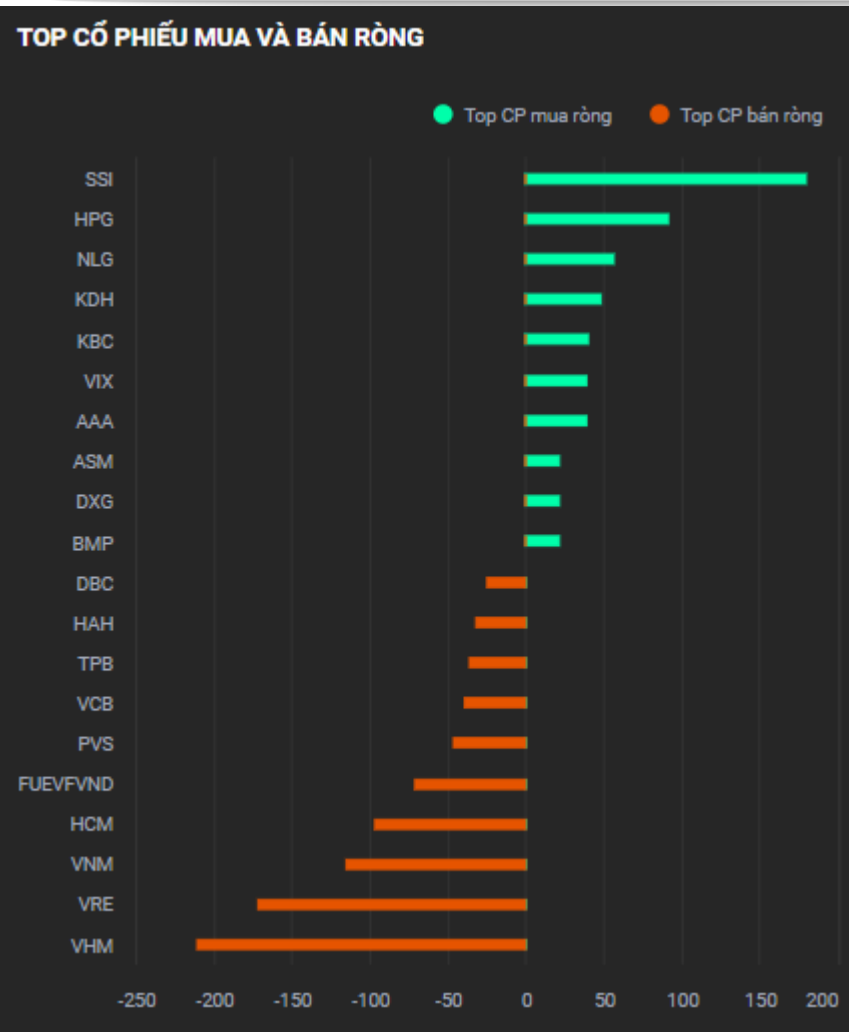
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	29/02/2024	Tuần 26/02-01/03	Tháng 02/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(417)	(90)	(1,622)	(1,759)	(1,759)	(1,759)
Tự doanh	178	(253)	(2,265)	(633)	(633)	(633)
Cá nhân	527	1,613	6,495	5,157	5,157	5,157

Khối ngoại bán ròng 417 tỷ, nhóm Bất động sản bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 178 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FUEVFN30	115.95
E1VFN30	79.89
VNM	45.46
VRE	18.46
TCB	18.34

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
AAA	41.96
SSI	41.25
NVL	33.56
ASM	24.65
BID	20.31



Cập nhật nhanh Vĩ mô Tháng 2/2024



Ngày 29/02/2024 Cục Thống kê Việt Nam đã công bố thống kê vĩ mô tháng 2 năm 2024. Theo đó:

- **Vốn FDI:**

- Tổng vốn đăng ký tính đến 20/02/2024 đạt **4.29 tỷ USD**, **tăng 38.6%** YoY.
- Tổng vốn thực hiện trong 2 tháng đầu năm ước đạt **2.8 tỷ USD**, **tăng 9.8%** YoY.

- **Xuất nhập khẩu:**

- Xuất khẩu hàng hóa tháng 2 đạt **24.82 tỷ USD**, **giảm 5%** YoY; lũy kế 2 tháng đạt **59.34 tỷ USD**, **tăng 19.2%** YoY.
- Nhập khẩu hàng hóa tháng 2 đạt **23.72 tỷ USD**, **tăng 1.8%** YoY; lũy kế 2 tháng đạt **54.62 tỷ USD**, **tăng 18%** YoY.
- Cán cân thương mại hàng hóa 2 tháng đầu năm **xuất siêu 4.72 tỷ USD**.

- **Sản xuất công nghiệp:**

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 02/2024 ước tính **giảm 18%** MoM và **giảm 6.8%** YoY .

- **Chỉ số giá tiêu dùng**

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 ước tính **tăng 1.04%** MoM và **tăng 3.98%** YoY.
- Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 02/2024 **tăng 2.84%** YoY.

- **Bán lẻ hàng hóa (BLHH):**

- Tổng mức BLHH ước đạt **510 nghìn tỷ đồng**, **tăng 8.5%** YoY, lũy kế 2 tháng đạt **1,031 nghìn tỷ USD**, **tăng 8.1%** YoY.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index hướng về mức 1,268 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, áp lực điều chỉnh có dấu hiệu gia tăng khi các dấu hiệu phân kỳ giảm đang hình thành trên các chỉ báo kỹ thuật cho nên nếu chỉ số VN-Index không thể vượt được mức kháng cự 1,268 điểm trong phiên tới thì các nhà đầu tư nên tạm thời dừng mua mới. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá cơ hội mua mới trong ngắn hạn tiếp tục gia tăng.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới, nhưng để hạn chế rủi ro thì các nhà đầu tư chỉ nên mua mới ở tỷ trọng thấp.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Mức hỗ trợ cho nhịp điều chỉnh là 100 điểm



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 101.8 điểm (+0.7%) với khối lượng giao dịch tăng gần 20% so với phiên trước. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp, nhưng nhịp điều chỉnh ngắn hạn có thể sẽ xuất hiện khi các chỉ báo kỹ thuật đang tăng vào vùng quá mua với mức hỗ trợ gần nhất là 100 điểm. Mức kháng cự kế tiếp của chỉ số YS30 là 107 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới tại các nhịp điều chỉnh.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **NLG**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

2024

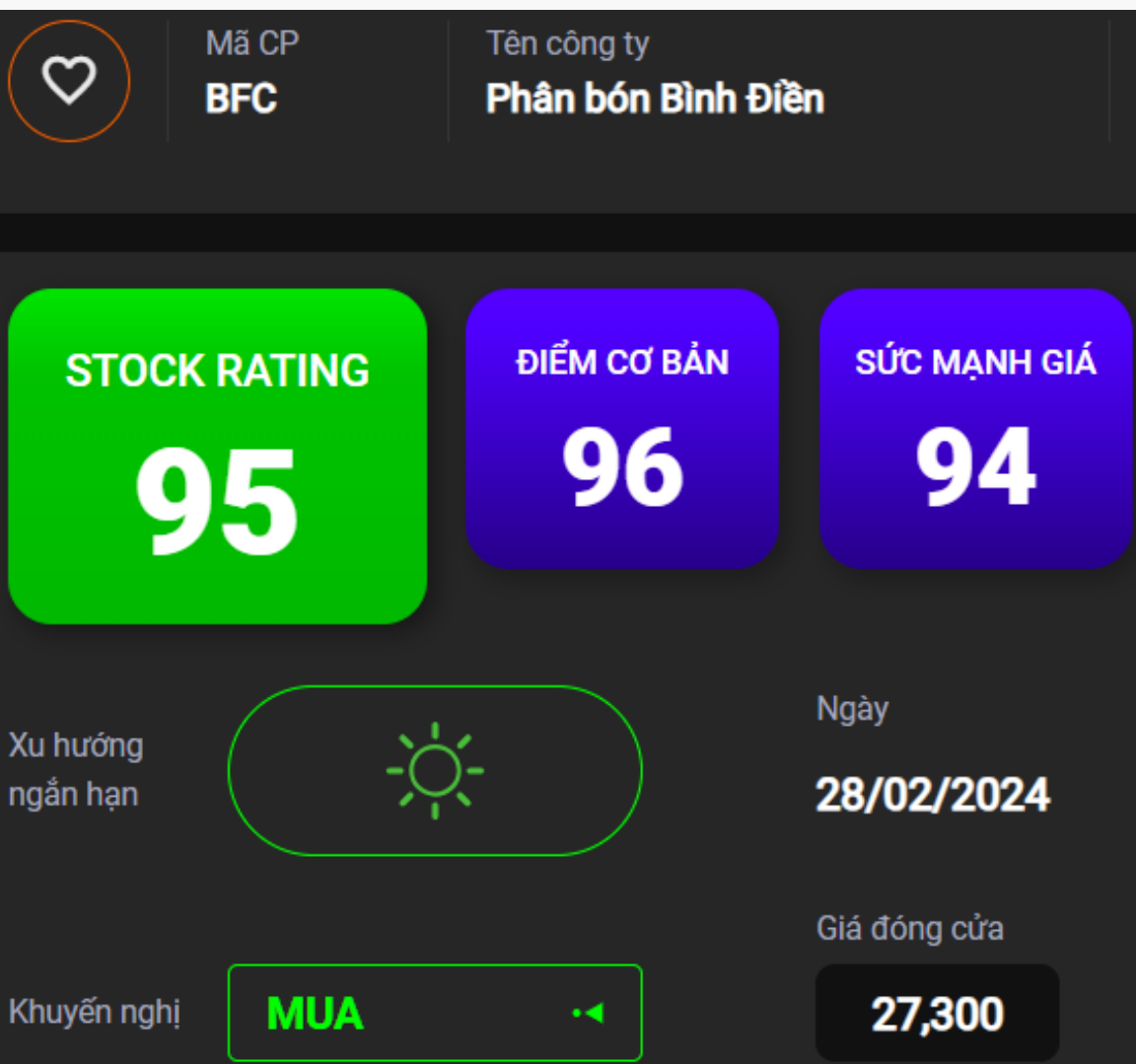


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

NLG, MWG



NLG – Tăng trưởng nhờ doanh số cuối năm 2023



Kháng cự ngắn hạn 27.20

Hỗ trợ ngắn hạn 25.60

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 27.60

Hỗ trợ trung hạn 25.00

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

NLG – Tăng trưởng nhờ doanh số cuối năm 2023



- Q4 2023 NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.6 nghìn tỷ đồng (+0.4% yoy) và LNST đạt 290 tỷ đồng (-34% yoy). Trong kỳ, NLG đã bàn giao các sản phẩm của các dự án Izumi, Southgate và Mizuki. Bên cạnh đó, NLG cũng đã hoàn tất việc bán phần thương mại của dự án Phước Long B và ghi nhận 110 tỷ đồng doanh thu tài chính. Lũy kế cả năm 2023, NLG ghi nhận doanh thu đạt 3,181 tỷ đồng (-26.7% yoy) và LNST đạt 483 tỷ đồng (-13% yoy).
- Giá trị pre-sales năm 2023 của NLG đạt gần 4 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị pre-sales của Q4 2023 đạt 2.2 nghìn tỷ đồng, chủ yếu được hỗ trợ bởi doanh số bán hàng tại dự án Southgate và Akari City GD 2. NLG tập trung vào phân khúc sản phẩm trung cấp, do đó doanh số bán hàng của Công ty hồi phục nhanh hơn so với thị trường chung.
- Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS năm 2024 sẽ tăng 18% YoY lên 570 tỷ đồng, được hỗ trợ bởi doanh số bán hàng chưa ghi nhận lớn vào cuối năm 2023 (chủ yếu là lượng bàn giao tại dự án Southgate) và ghi nhận chuyển nhượng cổ phần tại dự án Paragon. Doanh số bán hàng kỳ vọng sẽ hồi phục mạnh trong năm 2024, đạt mức 5,6 nghìn tỷ đồng (+40% YoY), nhờ đóng góp của các dự án Southgate, Mizuki Park, Izumi City...
- Ở mức giá hiện tại, NLG đang được giao dịch tại P/E dự phóng 2024 là 29.7x. Mức Stock Rating của NLG ở mức 89 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của NLG đóng cửa tăng 3.7% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng giao dịch trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vượt đường trung bình 20 phiên và có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của NLG cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp dưới 5% và tăng dần tỷ trọng khi mức Sức mạnh giá trên 80 điểm.

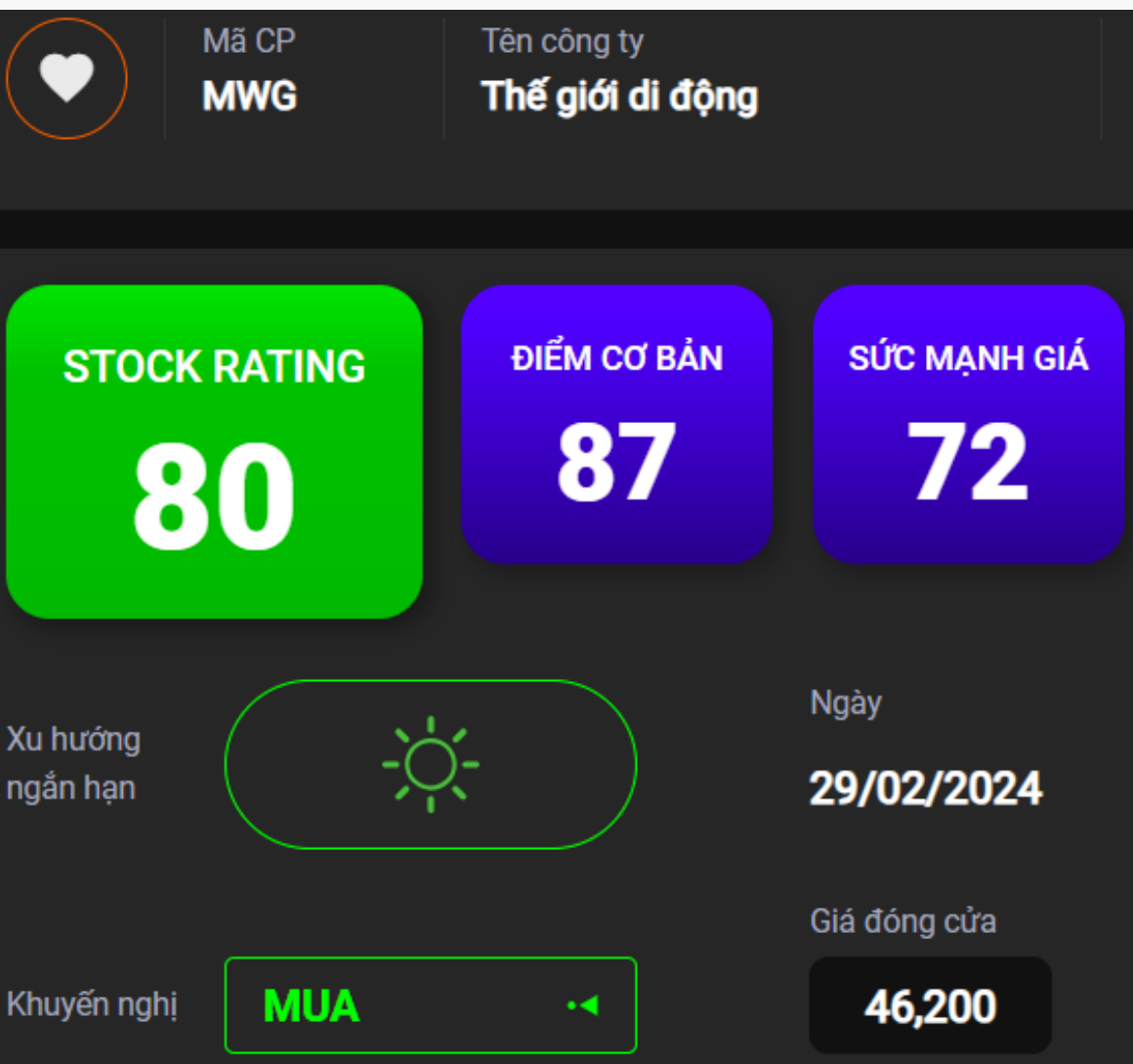
NLG – Tăng trưởng nhờ doanh số cuối năm 2023

Mã CP	NLG
Giá khuyến nghị	39.60
Giá hiện tại	39.60
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	44.87
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	13.31%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	37.00
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.93
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	27
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	8.04%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu NLG. Nguồn: YSVN

MWG – Kỳ vọng tăng trưởng đáng kể trong 2024



Kháng cự ngắn hạn 47.20

Hỗ trợ ngắn hạn 43.05

Xu hướng ngắn hạn TĂNG

Kháng cự trung hạn 47.60

Hỗ trợ trung hạn 43.05

Xu hướng trung hạn TĂNG

MWG – Kỳ vọng tăng trưởng đáng kể trong 2024



- MWG ghi nhận doanh thu trong Q4/2023 đạt 31,421 tỷ đồng (+2.7% YoY), LNST đạt 90.3 tỷ (-85.4% YoY) do MWG đang đẩy mạnh tái cấu trúc và cải thiện hiệu quả hoạt động. Lũy kế 2023, MWG đạt doanh thu 119,234 tỷ đồng (-11.5% YoY) và LNST 167 tỷ đồng (-96% YoY), hoàn thành 88% kế hoạch doanh thu và 4% kế hoạch LNST.
- Trong Q4/2023 MWG đã đóng khoảng 200 cửa hàng Thế giới di động và Điện máy xanh không hiệu quả về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu mảng Bách Hoá Xanh tăng 31% YoY đạt mức 1.75 tỷ/cửa hàng. Bên cạnh đó doanh thu của mảng An Khang và Avakids cũng ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ khá ấn tượng lần lượt là 38% và 80%.
- Chúng tôi kỳ vọng kết quả kinh doanh năm 2024 tăng trưởng đáng kể so với mức nền thấp 2023 khi nhu cầu tiêu dùng hồi phục theo đà hồi phục nền kinh tế chung cũng như biên lợi nhuận cải thiện sau quá trình tái cấu trúc các cửa hàng. Trong đó, Mảng TGDD và ĐMX sẽ được cải thiện hiệu quả hoạt động sau khi đóng cửa các cửa hàng yếu kém. Mảng bán lẻ điện thoại kỳ vọng sẽ phục hồi nhờ vào việc tắt mạng di động 2G trong năm 2023 dẫn đến nhu cầu thay thế điện thoại tăng cao; Mảng Bách Hoá Xanh sẽ tiếp tục tăng trưởng doanh số trên mỗi cửa hàng nhờ vào việc tập trung vào thực phẩm tươi sống và nhóm hàng FMCG; Mảng hệ thống nhà thuốc An Khang và Avakids vẫn duy trì đà tăng trưởng.
- Mức Stock Rating của MWG ở mức 80 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này. Đồ thị giá của MWG đóng cửa tăng 2% với khối lượng giao dịch trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá vượt lên đường trung bình 20 phiên và có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng đồ thị giá có thể sớm vượt mức kháng cự ngắn hạn 47.20. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của MWG cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại với tỷ trọng thấp và tăng dần tỷ trọng khi mức Sức mạnh giá trên 80 điểm.

MWG – Kỳ vọng tăng trưởng đáng kể trong 2024

Mã CP	MWG
Giá khuyến nghị	46.20
Giá hiện tại	46.20
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	52.64
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	13.94%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	44.24
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	1.91
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	22
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	15.89%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu MWG. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	105.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+84	77.50	98.62	35.48%	NẮM GIỮ
LAS	19.70	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+75	13.60	18.52	44.85%	NẮM GIỮ
TNG	21.30	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+57	19.90	19.99	7.04%	NẮM GIỮ
MBB	24.15	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+47	18.45	23.33	30.89%	NẮM GIỮ
LSS	12.15	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+37	11.35	11.61	7.05%	NẮM GIỮ
KDH	34.65	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+30	31.30	31.89	10.70%	NẮM GIỮ
SZC	43.15	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+29	37.35	40.63	15.53%	NẮM GIỮ
VTP	77.50	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+28	62.80	71.65	23.41%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	84.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+28	69.00	78.18	21.74%	NẮM GIỮ
FRT	145.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+25	106.30	129.78	36.41%	NẮM GIỮ
VGC	55.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+22	53.30	52.92	3.94%	NẮM GIỮ
CTS	32.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+21	29.60	30.30	8.61%	NẮM GIỮ
DHC	41.80	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+21	42.30	40.70	-1.18%	NẮM GIỮ
FPT	109.00	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+20	99.90	104.47	9.11%	NẮM GIỮ
HAH	41.95	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+18	39.70	40.55	5.67%	NẮM GIỮ
PVD	30.90	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+18	28.25	29.12	9.38%	NẮM GIỮ
DGC	112.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+17	95.60	105.91	17.15%	NẮM GIỮ
GEX	22.30	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+9	22.35	21.56	-0.22%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
GMD	76.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+7	72.00	71.71	5.56%	NẮM GIỮ
BMP	117.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+5	110.00	110.06	6.36%	NẮM GIỮ
ELC	21.70	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+2	22.35	20.79	-2.91%	NẮM GIỮ
SSI	37.00	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+2	35.90	35.39	3.06%	NẮM GIỮ
BFC	27.00	TĂNG	TĂNG	29/02/2024	T+1	27.30	25.60	-1.10%	NẮM GIỮ
NLG	39.60	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+0	39.60	37.00	0.00%	MUA
MWG	46.20	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+0	46.20	44.24	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	105.00	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+84	77.50	98.62	35.48%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	75.40	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+84	61.60	72.20	22.40%	73.60	NẮM GIỮ
FTS	57.00	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+81	39.15	51.11	45.59%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+81	14.60	17.45	25.34%	19.31	NẮM GIỮ
HCM	27.95	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+81	20.00	27.08	39.75%	34.00	NẮM GIỮ
PAN	23.45	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+48	20.00	22.76	17.25%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	34.65	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+30	31.30	31.89	10.70%	34.66	NẮM GIỮ
SZC	43.15	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+29	37.35	40.63	15.53%	42.70	NẮM GIỮ
FRT	145.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+25	106.30	129.78	36.41%	127.90	NẮM GIỮ
PHR	55.70	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+23	49.90	54.04	11.62%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	29.90	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+22	27.00	28.31	10.74%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	55.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+22	53.30	52.92	3.94%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	41.80	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+21	42.30	40.70	-1.18%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	39.95	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+19	42.00	39.18	-4.88%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	30.90	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+18	28.25	29.12	9.38%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	112.00	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+17	95.60	105.91	17.15%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	73.50	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+17	65.60	68.64	12.04%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	11.60	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+9	10.80	10.82	7.41%	13.23	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
GEX	22.30	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+9	22.35	21.56	-0.22%	24.81	NẮM GIỮ
GMD	76.00	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+7	72.00	71.71	5.56%	84.13	NẮM GIỮ
BMP	117.00	TĂNG	TĂNG	23/02/2024	T+5	110.00	110.06	6.36%	85.13	NẮM GIỮ
NLG	39.60	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+0	39.60	37.00	0.00%	86.13	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	29.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+81	29.40	28.52	-0.68%	32.74	NẮM GIỮ
HHS	8.49	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+81	6.10	8.34	39.18%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	58.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+81	38.95	54.94	49.17%	44.62	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	41.95	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+81	33.75	40.55	24.30%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	32.80	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+75	23.00	30.68	42.61%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.90	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+63	11.75	11.88	1.28%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	43.30	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+45	40.50	41.58	6.91%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	12.15	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+37	11.35	11.61	7.05%	13.14	NẮM GIỮ
TIP	27.15	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+29	23.80	26.12	14.08%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.35	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+25	19.70	18.50	-1.78%	21.70	NẮM GIỮ
CTS	32.15	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+21	29.60	30.30	8.61%	35.78	NẮM GIỮ
HAH	41.95	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+18	39.70	40.55	5.67%	47.58	NẮM GIỮ
EVF	19.20	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+7	17.40	17.63	10.34%	20.61	NẮM GIỮ
ELC	21.70	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+2	22.35	20.79	-2.91%	26.17	NẮM GIỮ
IJC	14.75	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+2	14.40	13.70	2.43%	16.85	NẮM GIỮ
BFC	27.00	TĂNG	TĂNG	29/02/2024	T+1	27.30	25.60	-1.10%	30.16	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.